

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HS-ST.

Ngày: 31-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Hùng.**

2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Tình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Thái Bá T; sinh năm 1994 tại Nghệ An. Tên gọi khác: T Gò Mả. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: ấp TTh, xã Đ61, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống: ấp 7, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thái Bá V, sinh năm 1967 và bà Trương Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em; Có vợ: Đặng Mỹ L, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự (Bản án số 11/2018/HS-ST); Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ

luật hình sự, tổng hợp với bản án số 11/2018/HS-ST, buộc phải chấp hành hình phạt Ch 15 tháng 23 ngày tù (Bản án số 420/2018/HS-ST); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT.

2. Bị cáo: Nguyễn Tạ Tr C; sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Tèo, Cò; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: khu 13, xã LĐ, huyện LT, Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Tạ Thị L, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em; Có vợ: Hoàng Ngọc H, sinh năm 1991 (Đã chết); Tiền án: Ngày 16/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bản án số 53/2011/HSST). Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 149/2013/HS-ST); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT.

3. Bị cáo: Hà Văn Ch; sinh năm 1999 tại An Giang. Tên gọi khác: Chg đen; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: ấp TB, xã AN, huyện TB, An Giang. Nơi sinh sống: ấp 7, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hà Văn C, sinh năm 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh, chị em và chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Thế H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trương Thị L, sinh năm: 1969.

+ Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm: 1973.

+ Bà Bùi Thị Y, sinh năm: 1968.

+ Anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1993. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1989. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thanh Xthế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do cha mẹ của X đứng tên) để vay của Bùi Thị Ysố tiền 40.000.000 đồng. Do X không trả tiền lãi theo thỏa thuận cho Ynên Yđưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của X (bản photo) cho Trương Thị L (là người quen của X), nhờ L đòi nợ giùm. Sau đó, Yvà L có một số lần đến nhà X để đòi tiền nợ nH không được. Ngày 18/3/2020, Yđiện thoại cho L nói nếu L đòi được nợ, Ysẽ cho L 10.000.000 đồng. Lúc này, do L bật loa ngoài nên Thái Bá T (con của L) nghe được nội dung cuộc điện thoại. Đến chiều cùng ngày, Tr thấy có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình X để trên bàn phòng khách nên nảy sinh ý định đi đòi nợ X để nhận tiền 10.000.000 đồng từ Yển. Lúc 09 giờ ngày 19/3/2020, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) đến nhà của X thì gặp con trai của X là Nguyễn Thành Tâm. Do X không ở nhà nên Tâm hẹn Tr chiều quay lại. Lúc 13 giờ cùng ngày, Tr điện thoại rủ Nguyễn Tà Tr C đi đòi nợ và hẹn C đến phòng trọ của Tr ở ấp 7, xã An Phước để uống rượu, C đồng ý. Tr và C uống rượu được một lúc thì có Hà Văn Ch đi ngang qua, Tr rủ Ch vào cùng uống rượu, sau đó Tr rủ Ch đi đòi nợ, Ch đồng ý. Tiếp đó, Tr gọi điện thoại cho Ytự giới thiệu là con của L và hỏi Ynếu đòi được nợ thì cho bao nhiêu tiền, Ynói cho 10.000.000, còn không được thì để sau Ytự đi đòi. Sau khi điện cho Yển, Tr nói với Ch về nhà lấy hung khí đem theo thủ sẵn, nếu quá trình đòi nợ bị đánh thì đánh lại. Ch về phòng trọ lấy 01 con dao tự chế và 02 cây dũ ba khúc mang đến. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tr và C để 02 cây dũ phía trước giỏ xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) rồi Tr điều khiển xe chở C, còn Ch mang theo dao tự chế điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng (không rõ biển số) đến nhà của X ở ấp 5, xã An Phước, huyện LT để đòi nợ. Khi đến nơi, Tr điều khiển xe vào đến hiên nhà còn Ch dừng xe ở lề đường. Khi vào thì Tr, C xảy ra cự cãi với Tâm, Nguyễn Thế H(chồng X) và Nguyễn Văn H1 (con rể X). C đi đến chỗ Ch đang đứng lấy con dao tự chế rồi chạy lại chém Tâm 01 cái trúng vào cánh tay trái. H1 vào can ngăn thì C cầm dao tự chế còn Ch cầm dũ 03 khúc đuổi theo, H1 chạy được một đoạn thì té ngã, C cầm dao chém 01 cái trúng trán và Ch dùng cây dũ đánh 01 cái trúng đầu H1. Sau đó, Tr nói Ch mang đồ (hung khí) về. Ch lấy cây dũ từ C và cầm dao tự chế điều khiển xe đi về trước. Tr điều khiển xe chở C ngồi sau nỏ máy xe để đi về thì bị Tâm, H1 và ông H kéo lại làm xe mô tô ngã xuống đường rồi hai bên xảy ra đánh nhau. Tr lấy cây dũ

ở giỏ xe đánh H1 01 cái trứng đầu và 01 cái trứng tai phải của H1. Lúc này Ch điều khiển xe quay lại, Ch đưa cho C 01 cây dũa, C dùng cây dũa đánh nhiều cái trứng người ông H còn Ch cầm dao tự chế chém 01 cái trứng đầu và 01 cái trứng tay trái của Tâm. Ông H vào can ngăn thì bị Ch chém trứng đầu, tai trái và lưng bên trái của ông H. Lúc này có người truy hô nên Tr, Ch và C lên xe mô tô bỏ về. Ông H, Tâm và H1 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0317/TgT/2020 ngày 24/4/2020 của Tr tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Thế Hnhư sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vành tai trái kích thước 03 x 0,2cm, co rúm nhẹ vành tai (Áp dụng Chương 12, mục I. 5.2). Tỷ lệ 06 %.

Sẹo vùng đỉnh kích thước 06 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

Sẹo vùng lưng trái kích thước 08 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

2. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thế Háp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 10%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc (Bút lục 26-27).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0375/TgT/2020 ngày 14/5/2020 của Tr tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Thành Tnhư sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương nứt sọ đỉnh phải kích thước 3,3cm, diện não đồ bình thường (Áp dụng Chương 1, mục I. 2.2). Tỷ lệ 15 %.

Tổn thương một phần nhánh của thần kinh giữa (thần kinh gian ngón 2) bên trái (Áp dụng Chương 1, mục VII. 3.20). Tỷ lệ 11 %.

Sẹo thái dương đỉnh phải kích thước kích thước 4,5 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

Sẹo cánh tay trái kích thước kích thước 10 x 0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

Sẹo căng tay trái kích thước kích thước 17 x 0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

Sẹo kẽ ngón 1-2 tay trái kích thước kích thước 11 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 2). Tỷ lệ 02 %.

2. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành Táp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 30%

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc (Bút lục 30-31).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0801/TgT/2020 ngày 16/9/2020 của Tr tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Văn H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương tai phải gây thủng màng nhĩ, hiện để lại sẹo màng nhĩ phải gây nghe kém nhẹ tai phải (Áp dụng Chương 12, mục I. 2.1). Tỷ lệ 03 %.

Sẹo vùng trán lệch phải nằm trong chân tóc kích thước 1,8 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I. 1). Tỷ lệ 01 %.

2. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H1 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 04%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Thương tích đầu vật sắc; chấn thương tai phải và bàn tay phải: Vật tày. (Bút lục 35-36).

Vật chứng vụ án: 02 cây dũa ba khúc Ch đã vứt bỏ xuống suối và 01 con dao tự chế Tr gửi tại nhà của Hoàng Văn Kiên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) do Tr mượn của người tên Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng (không rõ biển số) do Ch mượn của người tên Nguyễn Văn Hiếu (không rõ tên tuổi, địa chỉ), sau khi gây án, Tr và Ch đã trả lại cho Quốc và Hiếu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSLT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Thái Bá T, Nguyễn Tạ Tr C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Hà Văn Ch về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thái Bá T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Tạ Tr C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù giam. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Văn Ch từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thành Tyêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 77.100.000 đồng; Nguyễn Thế Hyêu cầu bồi thường 58.600.000 đồng; Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường 49.600.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại theo luật định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị hại trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã nêu và lời khai của bị cáo, đồng thời yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và phục hồi sức khỏe, tiền công lao động do mất thu nhập của bản thân và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 185.300.000 đồng (bị hại Tâm yêu cầu bồi thường 77.100.000 đ, bị hại H yêu cầu 58.600.000 đồng, bị hại H1 yêu cầu 49.600.000 đồng), các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Thể hiện, Lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày 19/3/2020, Thái Bá T, Nguyễn Tạ Tr C và Hà Văn

Ch đến nhà của chị Trần Thị Thanh Xở ấp 5, xã An Phước, huyện LT để đòi nợ bà X nợ tiền bà Bùi Thị Yến. Tại đây, Tr, C và Ch xảy ra cự cãi với người nhà của bà X gồm: Nguyễn Thế H, Nguyễn Thành Tvà Nguyễn Văn H1. Trong lúc cự cãi, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế và cây dũ ba khúc gây thương tích cho các bị hại: Anh Tâm, ông H và anh H1, thương tích như nội dung vụ án đã mô tả nêu trên. Hậu quả: Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của các bị hại đã xác định thương tích của ông H là 10%, anh Tâm 30% và anh H1 04%.

Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Mặt khác, người bị hại cũng không có mâu thuẫn gì đối với các bị cáo nH vì muốn hưởng lợi cho bản thân từ việc tự đi đòi nợ cho người khác mà các bị cáo bất chấp vi phạm pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, cho thấy hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Thái Bá T và Nguyễn Tạ Tr C đã có tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này được coi là tái phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi của bị cáo Hà Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 27/CT-VKSLT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn, tuy nhiên:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Thái Bá T: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò chính phạm, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo cần nghiêm khắc hơn các đồng

phạm khác, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tạ Tr C. Mặc dù với vai trò thứ phạm NH bị cáo thực hiện hành vi một cách tích cực thể hiện rõ bản chất côn đồ hung hãn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn Ch. Bị cáo cũng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ phạm. Tuy nhiên, khi được rủ rê, bị cáo là người chuẩn bị hung khí nhằm mục đích khi cần là gây thương tích cho người khác và khi thực hiện hành vi, bị cáo là người thực hiện tích cực như Bị cáo C sẵn sàng dùng hung khí gây thương tích cho các bị hại, mặc dù người bị hại không mâu thuẫn cũng không có lỗi gì với bị cáo. Vì vậy, xét cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Căn cứ hành vi tính chất, mức độ mà các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục, phòng ngừa Ch và nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 77.100.000 đồng; Nguyễn Thế Hyêu cầu bồi thường 58.600.000 đồng; Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường 49.600.000 đồng. Tổng cộng: 185.300.000 đồng, các bị cáo đồng ý. Xét thấy, ý kiến của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do không xác định được mức độ lỗi của từng bị cáo nên các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại.

Cụ thể, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho 03 bị hại tổng số tiền: 61.766.000 đồng (làm tròn), trong đó: Bồi thường cho anh Nguyễn Thành T: 25.700.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Thế H: 19.533.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1: 16.533.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 cây dừa ba khúc Ch đã vứt bỏ xuống suối và 01 con dao tự chế Tr gửi tại nhà của Hoàng Văn Kiên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) do Tr mượn của người tên Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng (không rõ biển số) do Ch mượn của người tên Nguyễn Văn Hiếu (không rõ tên tuổi, địa chỉ), sau khi gây án, Tr và Ch đã trả lại cho Quốc và Hiếu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã tiến hành xác minh nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi của bà Bùi Thị Y đồng ý để Bị cáo T đi đòi nợ giùm nhưng không xúi giục, không liên quan đến hành vi gây thương tích của các bị cáo cho các bị hại nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như các bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.088.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo **Thái Bá T, Nguyễn Tạ Tr C** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt bị cáo **Thái Bá T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tạ Tr C** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2020.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo **Hà Văn Ch** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn Ch** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa các bị cáo và các bị hại. Cụ thể, bị cáo Thái Bá T, Nguyễn Tạ Tr C, Hà Văn Ch mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thành Tâm: 25.700.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Thế H: 19.533.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1: 16.533.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa bồi thường xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 3.088.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hùng - Lý Thị Bạch Tuyết

Nguyễn Thị Thanh Hà